

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2024

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung  
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN-TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Anh Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Quảng.

Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị B**, sinh năm 1983.

HKTT: Xóm D 2, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Cù Tiến C**, sinh năm 1980.

HKTT: Xóm D 2, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị B và anh C đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, và tại các bản tự khai nguyên đơn - chị Hà Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh C tại UBND xã Tam Thanh, huyện Thanh Sơn (nay là huyện Tân Sơn) vào năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh C tại xã V M, sau đó vợ chồng mượn đất bố mẹ anh C làm nhà ra ở riêng tại xã V M. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế gia đình, bản thân anh C chơi bời không tu trí làm ăn, chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh C còn đánh đập chị và xúc phạm đến gia đình chị. Khi mâu thuẫn

xảy ra bố mẹ hai bên có biết, có khuyên B nhưng không có kết quả gì. Hiện tại vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, ai cũng có cuộc sống riêng của mình, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại sẽ làm khổ cả hai bên. Nay chị B nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Cù Thị Tr, sinh ngày 17/4/2001, cháu Cù Thị Loan Ph, sinh ngày 02/01/2005, cháu Cù Thị Th, sinh ngày 13/5/2009 và cháu Cù Tiến B, sinh ngày 27/01/2012.

Quan điểm của chị B khi ly hôn, cháu Tr, cháu Ph đã thành niên chị không có đề nghị gì, còn đối với cháu Th và cháu B các cháu đã lớn ở với ai do các cháu tự quyết định, chị tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với chị thì chị sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với anh C thì chị cũng đồng ý để anh C nuôi dưỡng. Nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về C sức đóng góp, tư Tr riêng: Chị B xác nhận vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

\* Bị đơn, anh Cù Tiến C trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống với nhau như chị B trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn lý do là vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng nhau, kinh tế gia đình chi phối từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, xúc phạm nhau, anh C thừa nhận khi nóng giận có đánh chị B, do vợ chồng ghen tuông chuyện tình cảm. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau, ai có việc người đó làm, kinh tế độc lập, vợ chồng mâu thuẫn anh C cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn, cứ để cuộc sống như vậy đến đâu thì đến. Nay chị B có đơn ly hôn anh C không đồng ý ly hôn, anh C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mặt khác anh C không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 04 con chung như lời trình bày của chị B là đúng. Ly hôn cháu Tr, cháu Ph đã thành niên anh không có đề nghị gì, đối với cháu Th và cháu B các cháu đã lớn ở với ai do các cháu tự quyết định, anh tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với anh thì anh sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với chị B thì anh cũng đồng ý để chị nuôi dưỡng. Nếu được nuôi con chung anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Nay các cháu đều có nguyện vọng ở với chị B, anh đồng ý giao hai con chung là cháu Th và cháu B cho chị B được nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về C sức đóng góp, tư Tr riêng: Anh C xác nhận không có, nếu ly hôn anh không có đề nghị gì.

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

- *Việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của B luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của B luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị B, xử cho chị B được ly hôn anh C. Về con chung: Giao cho chị B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Cù Thị Th, sinh ngày 13/5/2009 và cháu Cù Tiến B, sinh ngày 27/01/2012 cho đến khi hai cháu thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Cù Thị Tr và cháu Cù Thị Loan Ph đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, C sức đóng góp và tư Tr riêng: Chị B và anh C đều không đề nghị gì nên không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - Chị Hà Thị B và anh Cù Tiến C đều có HKTT tại xóm Dẹ 2, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 - B luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị B và anh Cù Tiến C là hợp pháp, được chứng minh tại đăng ký kết hôn số 02/2001, ngày 30/3/2001 (BL - 01). Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian dài thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị B xác định không còn tình cảm với anh C nên chị đơn phương làm đơn xin ly hôn.

*Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng:* Chị B và anh C đều đưa ra những nguyên nhân cụ thể khác nhau. Theo chị B, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị đơn phương làm đơn xin ly hôn, là do anh C chơi bời không tu chí làm ăn, chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh C đánh đập chị, xúc phạm gia đình chị. Khi mâu thuẫn vợ chồng sảy ra hai bên gia đình, và chính quyền địa phương đều biết và khuyên B, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được (BL 23+24). Bản thân anh C trong quá trình tố tụng tại Toà án cũng thừa nhận là vợ

chồng có mâu thuẫn, anh C có đánh chị B và xúc phạm gia đình chị B. Kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng hôn nhân tại địa phương cũng xác định vợ chồng chị B và anh C có mâu thuẫn, thực tế hôn nhân của anh chị đã không hạnh phúc với nhau một thời gian dài. Hiện nay chị B và anh C sống cùng nhà nhưng không có sự cảm thông chia sẻ, quan tâm đến nhau, kinh tế độc lập, bản thân anh B cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị B xin ly hôn với anh C là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị B và anh C đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Cù Thị Tr, sinh ngày 17/4/2001, cháu Cù Thị Loan Ph, sinh ngày 02/01/2005, cháu Cù Thị Th, sinh ngày 13/5/2009 và cháu Cù Tiến B, sinh ngày 27/01/2012. Khi ly hôn quan điểm chị B và anh C là cháu Tr và cháu Ph đã thành niên anh chị đều không có đề nghị gì. Đối với cháu Th và cháu B hiện nay các cháu đã lớn ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị đều tôn trọng nguyện vọng của cháu, nếu cháu ở với ai thì người đó phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng tại Tòa án cháu Th và cháu B đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cù Thị Th, sinh ngày 13/5/2009 và cháu Cù Tiến B, sinh ngày 27/01/2012 cho đến khi hai cháu thành niên tự lực được. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị B tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về C sức đóng góp, tư Tr riêng: Chị B và anh C đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị B phải nộp toàn B tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị B. Xử cho chị Hà Thị B được ly hôn anh Cù Tiến C.

2. Về con chung: Giao cháu Cù Thị Th, sinh ngày 13/5/2009 và cháu Cù Tiến B, sinh ngày 27/01/2012 cho chị Hà Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi hai cháu thành niên. Anh Cù Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị B tự nguyện không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004366 ngày 07/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tam Thanh;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Thị Anh Ninh**